

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



RỒNG

Số 92 Truyện của THÂM-TÂM 29-7-43

Mỗi số 0\$20 — 3 tháng 2\$50 — 6 tháng 5\$ — cả năm 10\$
Mandat gửi Ô. VŨ BÌNH-LONG chủ nhà xuất-bản TÂN-DÂN. Hanoi

TRUYỀN BÁ

- Số 77 — Bữa sữa hươu của Ngọc-Giao
— 78 — Đóa hồng màu nhiệm của Anh-Kiến
— 79 — Ba ông cháu của Tô-Hoài
— 80 — Biết sống của Phạm Bá-Đại
— 81 — Sét sành và chim choẹt của Đào-Thiện
— 82 — Bài sử ký của Thanh-Châu
— 83 — Chim làm tổ của Thâm-Tâm
— 84 — Trên biển cát của Lê Chung-Vĩnh
— 85 — Nguyễn XI của Nguyễn Đình-Tư
— 86 — Người mẹ của Mạnh Phú-Tư
— 87 — Tiểu anh hùng của Ngọc Giao
— 88 — Trời phạt của Đào-Thiện
— 89 — Ngoạt-ô Saigon của Đoàn-Nghi
— 90 — Ba cái lá của Tấn-Kiểm
— 91 — Ông Hoàng Khỉ Lê Công-Thành kể
-

Số 93 ra ngày 5-8-43

THƯ LÝ LY

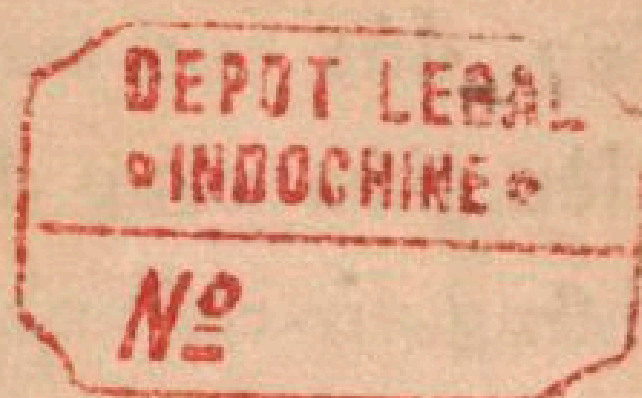
Mùa hè đã gần tàn. Trong ba tháng nghỉ ngơi, các em đã làm những việc gì có ích? Có em lên núi, có em ra biển, có em về nhà quê. Chắc em nào cũng đã biết dùng thời giờ của mình, không đến nỗi nào phí phạm. Nhưng quyết không em nào đã qua ba tháng nghỉ hè một cách có ích và lý thú như Lý-Ly ở Lào. Tất cả những nỗi vui thích của Lý-Ly trong ba tháng hè, sống cạnh ông Cốc — một nhân vật kỳ lạ — đều được giải bày trong:

THƯ LÝ LY

của Ngọc-Giao đăng trong Truyền-Bá số 93 ra ngày 5-8-1943. Các bạn sẽ làm bạn với những con vật rất khôn ngoan -- có khi khôn ngoan hơn người — và sẽ say mê với « câu chuyện phiêu lưu mạo hiểm » này từ giòng đầu cho đến chót.

RỒNG

TRUYỆN THỨ 4 TRONG BỘ « GIÒNG MÁU SÔNG HỒNG »



Tóm tắt ba truyện đầu đã in ra ở
Truyện Bá số 55, số 69 và số 83.

NGUỜI Giao-chỉ thứ nhất, tên là Bỗ, bị nạn nhân-mãn xô-dẩy từ miền núi Tây-tạng theo nguồn sông Hồng-hà tràn xuống miền đông-nam, giữa đường gặp một người con gái tên là Cái có hai ngón chân cũng giao với nhau như là chân Bỗ. Đầu tiên, Bỗ còn nhiều thú tính, nhưng sau nhờ có người con gái cảm-hóa dần dần mà bỏ bớt được những thói hung-tợn đi. Hai người kết làm vợ chồng, theo giòng nước thả thuyền đi mãi, rồi gặp một bộ-lạc Giao-chỉ phục cái tài của vợ chồng Bỗ mà tôn lên làm trùm. Bỗ tìm cách dựng lên những túp nhà sàn đề ở. Cái thì đẻ được một đứa con, và nhân thấy rồng hiện qua vùng đó, mới đặt tên con là Rồng...

dân đã sớm biết hòa chung vào với nhau ở trên một cõi đất mà hình-thể giống như một cái đầu rồng (người ta đã ví nước Việt-nam toàn-thể như một con rồng cuộn khúc, đầu là xứ Bắc-kỳ, còn đuôi là mũi Cà-mâu).

Đã sẵn tiếng nói liên-lạc mọi người trong sự hợp đoàn, Bồ cai-quản dân-cư được dễ-dãi trong một cuộc sống vui-vẻ, có nhiều thiện-cảm, mặc dầu lớp người cổ-sơ còn gần rừng núi hoang-vu và muông thú dữ-tợn ấy chưa được thuần tính lắm.

Mũi nhọn ở trên đầu gậy tầy ít dùng đến nữa, Bồ được rảnh tay để thư-thái mà nghĩ về những việc ích chung, như là sửa-sang thêm những cách ăn ở, chăm nom đến sự sinh đẻ để cho số dân càng đông-đúc, tức là gây thêm được sức mạnh để giữ vững lấy hang động đất cát mà Bồ tin rằng trời xanh đã dành riêng cho giống người Giao-chỉ đó vậy.

Tuy nhiên, mũi nhọn ít dùng, chỉ là không dùng để làm đổ máu những người chung lưng góp sức nhau mà cùng sống sau những hồi bị các bộ-lạc khác đánh đuổi, chứ ngoài ra Bồ vẫn phải cần dùng đến nó để mưu việc no ấm cho mình và cho cả mọi người. Bồ vẫn đi săn muông thú để lột da và ăn thịt, Bồ vẫn loay-hoay tìm-tòi cách-thức dựng những cái nhà sàn chắc-chắn và kín-đáo hơn. Bồ còn dạy mọi người những cách đâm cá dưới nước rất thần-tình, những

cách làm thuyền, chở thuyền, và những cách chuốt đá để dùng làm các thứ khí-cụ cần cho công việc hàng ngày. Bỏ lại tự mình đi nếm các thứ quả trong rừng để xem quả nào có thể ăn được mà mọi người chưa dám ăn. Cái thì tìm khắp ven sông lấy các thứ cây lá nõn, nhấm-nháp thấy chất nó lành thì dùng ăn lẫn với thịt hoặc nhai sống, gọi chung bằng một thứ tên là rau, dần dần người ta mới phân-biệt mà đặt riêng ra các hạng rau mang nhiều tên gọi như ngày nay. Nàng lại tỉ-mỉ tước từng sợi vỏ cây hay lõi cây để đan thành những tấm xống che mình, dù rằng mỹ-thuật đan dệt thời bấy giờ thật là sơ-sài, mộc-mạc, nhưng Cái cũng đã dạy mọi người « buộc » những mối giây vào nhau một cách gọn-ghẽ, đều đặn, có cái lác đác những bông hoa nhỏ bé, sặc-sỡ ; hoa là hoa tươi, mỗi ngày thay một lần, thành thử mỗi người con gái có một kiểu xống hoa thù khác nhau từng ngày vậy.

Với các trẻ nhỏ, thì Cái làm ra những tấm nệm cỏ khô nén lại để cho chúng nằm. Riêng cho con nàng, Cái chọn toàn những bông lau trắng toát xếp đan thành một cái ổ rất êm ấm. Hằng ngày, Rồng nằm trong tấm ổ nõn-nà ấy, như một con chim non chờ mẹ mớm đến lúc đủ lông đủ cánh mà bay ra ngoài trời xanh biếc.

Cái ngồi đùa với con, hay là cho con ngủ, thường hát:

— *Tí-ti... Tí-ti... Rồng bay...*

Tí-ti... A rồng... A bay...

Rồng nghe, mơ-màng...

Cái vừa ngắm con, vừa tung những cái cỏ bông cho lăn theo chiều gió. Nàng vẫn quen cái trò làm vui mắt trẻ ấy. Cỏ bông tròn như bánh xe, lăn đi lông-lốc, và nhẹ nên chạy rất xa. Đôi mắt đen láy của Rồng thường chấp-chới nhìn theo. Cái muốn cho con trai nhìn như thể mãi mãi, và muốn cho khi nó đủ sức bay nhảy rồi, nó cũng chạy ra khắp bốn trời như cái cỏ bông lăn và như là người cha anh-hùng đã đi từ ngọn nguồn qua khắp mặt sông để chọn lấy một cõi đất sinh con đẻ cháu đời đời vậy.

Tí-ti... Tí-ti... Rồng bay...

Rồng nghe tiếng mẹ hát êm-dềm, thường chăm-bắt cười mà giơ tay gọi khe khẽ :

— Cái... Cái...

Đó là Rồng bắt chúc cha mà gọi thẳng tên mẹ ra. Thuở ấy, loài người, dù là cha mẹ anh em, cũng chỉ mới biết gọi thẳng tên nhau. Nhưng rồi hai chữ **Bố** và **Cái**, như ta đã biết, thành ra hai tiếng để gọi chung những người cha người mẹ của dân Giao-chỉ về sau, và rồi đến tận ngày nay cũng còn một vài nơi dùng hai chữ đó.

Những tiếng tập nói của trẻ con thoát tiên thường là tiếng gọi những người thân, dần dần đến những giọng hát, bởi vì giọng hát thuộc về nhạc-âm để làm

êm dịu tai trẻ khiến cho trẻ mềm lưỡi mà bấp-bẹ bắt trước được ngay. Vậy Rồng bắt-chước mẹ mà hát, Điều hát *tí-ti* ấy về sau thành ra một giọng huýt sáo rất tự-nhiên mà rất phấn-chấn của người rùng-rú mỗi



Rồng bắt trước những con vượn con sóc mà leo lên những cây cao.

khi leo ngàn vượt núi. Còn thuở đầu tiên, nó là tiếng ứng đáp với non sông của một đứa trẻ nhón lên sẽ có một sự nghiệp trên non sông ấy... RỒNG vừa hát vừa chập chững đi theo bàn tay mẹ. Đây không phải là một truyện hoang-đường như truyện đức thánh Gióng mới ba tuổi mà hét một tiếng đứng lên đã thành ra cao lớn như đàn-ông. Đây là truyện bịa. Sự thật, đức thánh Gióng chỉ là một người thường như chúng ta, nhưng tài giỏi anh-hùng hơn chúng ta. Cũng như thế, thuở bé, RỒNG chỉ là một đứa trẻ phải đợi hằng năm, hằng tháng lâu dài mà nhón lên dần dần, chứ không phải chỉ thỗi một cái « phù » là phồng ngay lên như ta thỗi một cái bong bóng.

Vậy RỒNG được năm tuổi, rồi được mười tuổi. RỒNG ra đời sau mười mùa kết quả của những cây táo rừng, thì cậu bé đã biết lần mò đi kiếm lấy những quả bụi ngọt ấy một mình. Cậu bé chưa dám vào hẳn trong rừng sâu, nhưng tiếng hát *tí ., ti...* cũng đã thúc-giục bước chân mãi-mê nhiều chỗ.

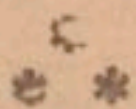
RỒNG bắt chước những con vượn, con sóc, mà leo lên những cây cao. Chẳng bao lâu, cậu bé đã nhảy-nhót được ở trên các cành ngang chế dọc nhanh-nhẹn thoăn-thoắt như loài hươu đú-đỏ vậy.

Tuy nhiên, loài hươu ranh nhưng mà ngu. RỒNG thì thông-minh hơn nhiều. RỒNG là người mà lại ! Hơn

nữa, Rồng là đứa con thứ nhất của vị trùm-trưởng xứng-đáng thứ nhất cai-quản một bộ-lạc riêng biết đoàn-tụ và thân-ái với nhau, thì tất Rồng phải sớm có những cái khác thường.

Rồng mười tuổi, song mười tuổi của thời tối-cổ ấy, mười tuổi của sự sống đầy rẫy hoang-vu và phải chiến-đấu luôn luôn với mãnh-thú ấy, có khác với mười tuổi ngày nay. Nghĩa là Rồng lớn mạnh lạ-lùng. Cái gậy đầu cầm đá nhọn lần đầu tiên được nắm chắc trong bàn tay vững-chãi của Rồng, đã giúp cậu bé dìm cá dưới sông, dưới suối, một cách dễ-dãi. Rồng chỉ tập theo Bố có vài lần, là đã nhắm bóng cá rất trúng và đã phóng mũi nhọn xuống không trượt một phát nào.

Cứ mỗi lần một con cá trắng tinh như bạc bị Rồng xóc lên khỏi mặt nước, quăng vào đám cỏ, là Bố lại khoái trí cười khanh-khách. Cái tình cha con yêu-mến nhau, ở đời bấy giờ, mới dãn-dị mà sung-sướng làm sao í

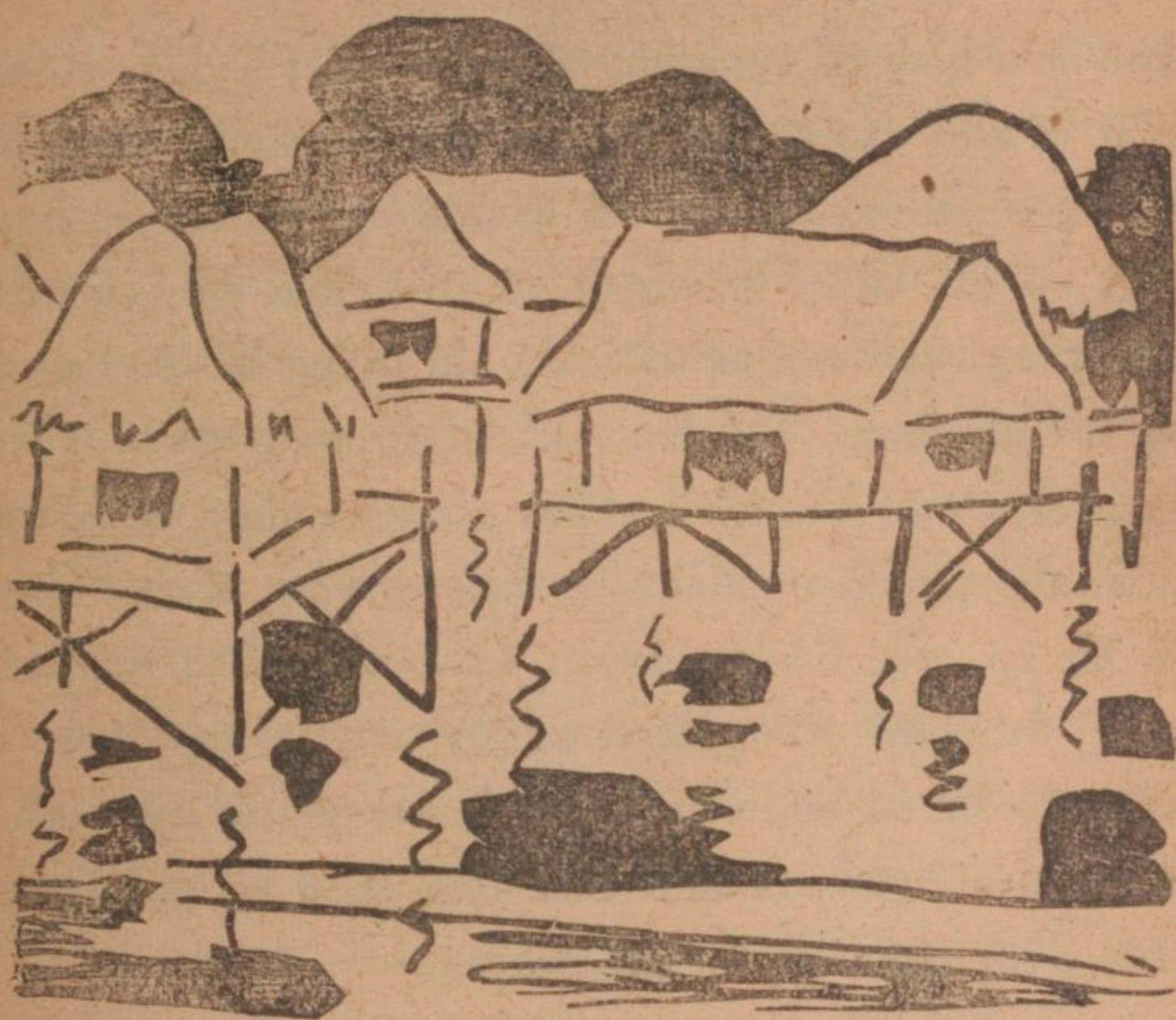


NHỮNG cây táo rừng đã ra quả được năm mùa nữa. Mười lăm tuổi, Rồng không còn là một đứa trẻ thò-lò mũi xanh. Rồng là một « người con trai » bơi giỏi, leo trèo tài, phóng lao rất mạnh, Rồng như một con cá kình dưới nước, một con vượn trên rừng, một con báo ngồ-ngáo.

Nhưng Bố vẫn chưa cho Rồng được xông-xáo như Bố vào trong rừng sâu. Rồng chỉ được quanh-quẩn nội khu thung-lũng, ở bên những cái nhà sàn bấy giờ dựng ở giữa những đầm nước. Trước kia, nhà sàn làm trên mặt đất, tuy có cao, nhưng thú dữ nhiều con vẫn tới sát lại mọi người mỗi đêm được. Bố mới nghĩ cách làm nhà ở giữa hồ, ban ngày có cầu tre để giao-thông với đất, ban đêm thì rút cầu về lều cho thú dữ không vào được, giấc ngủ sẽ bình-yên.

Ta đã biết rằng giọng hát *Tí... tí...* của người mẹ làm cho Rồng háo-hức chạy nhảy. Người con trai đầy sinh-lực không chịu bó chân một chỗ lâu lâu. Bóng rừng thẳm ở những rặng núi trùng-diệp đằng xa lại làm cho Rồng thêm khát một buổi mai tốt đẹp kia sẽ được xông-pha vào đó. Rồng muốn theo Bố đi, mà không được. Trong khi ấy, những con chim, to lớn hay bé nhỏ, cứ lần lượt từng chiều bay qua trên khoảng Rồng ở mà về rừng. Có khi là một con bằng, sức bay mạnh như vũ như bão, có khi là một con phượng, con trĩ, lông cánh sặc-sỡ đẹp lạ-lùng.

Rồng nghĩ rằng rừng thẳm là tổ của thú dữ, là cũng là tổ của những loài chim đẹp. Rồng muốn có một tấm chăn khoác toàn bằng lông chim phượng, chim trĩ. Vậy mà những chim ấy bay cao và nhanh lắm, không tài nào có cách gì đánh ngã được chúng.



Nhà sàn dưới nước.

Chúng không đỗ ở ngoài, chúng chỉ đỗ ở trong núi trong rừng, ở những cái tổ kín đáo trong bụi cây. Muốn bắt một con chim như thế, tất phải tìm đến tận tổ.

Một buổi sáng, Rồng ngồi nhìn bóng rừng, nhớ đến những con chim lạ, liền tần-mần lấy mảnh đá nhọn vạch vạch lên thân cây. Đó là cử-chỉ thường có của Rồng, mỗi lúc ngồi rồi không biết làm gì cả.

Rồng vạch ngang, rồi lại vạch dọc, thuận tay thêm mấy nét xuyên chéo nữa, thì nhìn ra là một cái cây

khô mùa lạnh đã rụng hết lá. Rồng vẽ rồi đấy, Rồng biết vẽ như các cậu bé ngày nay « thừa giấy làm chì chẳng vẽ vôi ». Nhưng mà các cậu bé về sau có hoa tay, có cái khiếu mỹ-thuật vẽ vôi, trạm trổ, chớ có bảo rằng vạch một cái cây khô thì thằng bé lên ba nó vạch cũng được. Đã đành là bây giờ « người ta » tài lắm rồi, và tài hơn nhiều lắm, nhưng « uống nước thì phải nhớ nguồn », phải biết rằng trên bờ sông Hồng từ khi có một bộ-lạc người Giao-chỉ đầu tiên sinh sống, thì chính Rồng đã là người con trai đầu tiên và ngồi rồi lấy đá nhọn vạch lên da cây thành các hình, mà về sau người-ta mới biết làm theo và gọi bằng những cái tên : trạm, khắc và vẽ.

Rồng vạch được một cái cây như thế, lấy làm sung-sướng hỉ-hả lắm, bèn vạch thêm hai cái cây, rồi ba cái cây. Rậm như thế thì gần thành rừng mất, một cái rừng rất nhỏ ở trên một quãng vỏ cây. Rồng bèn thôi. Rồng nghĩ đến những con chim, thì vạch luôn mấy nét, thành ra giống như mấy con chim thật. Ấy là những con phượng, con trĩ, đuôi dài lê-thê.

Rồng vút mảnh đá, đứng vụt dậy. Cậu bé thềm vào rừng lắm rồi.

Buộc tấm da che thân chặt lại. Rồng vác cái gậy nhọn đầu, nhất định chạy đi. Nhìn quanh quẩn lần cuối cùng, Rồng lại thấy cả chiếc bơi chèo dựng gần

đó. Cậu bé nghĩ rằng nếu theo con đường Bó vừa đi, thế nào cũng gặp Bó, mà gặp Bó, tất Rồng phải quay về. Vậy Rồng không đi con đường ấy. Xung-quanh vùng, hình như chỗ nào cũng là rừng cả. Bên kia sông, khuất một ngàn lau rậm, có một rẫy núi, sau rẫy núi mờ-mịt xanh xanh kia, biết đâu lại chẳng là rừng. Phải rồi, những buổi chiều, chẳng đã từng có những con chim phượng, chim trĩ bay về nẻo đó là gì ? Chính rừng đấy !

Rồng bèn vác cả gậy lẫn bơi chèo chạy ra bờ sông. Cậu bé kiếm một cái thuyền, chở sang ngang vun-vút. Sóng dữ, cái thuyền cứ chực quay đi lông-lốc, nhưng Rồng không rối trí, cứ mím chặt miệng ra sức lái cho thuyền trôi theo ý muốn. Chẳng bao lâu, Rồng đã sang được bờ bên kia, mà chưa ai ở bên này kịp trông thấy cả.

Rồng buộc thuyền nằm lẩn vào trong khóm lau, rồi rẽ lau mà chạy vào mé núi. Dưới chân, không một đường lối nào cả. Toàn là đá mọc lởm chởm, gai góc bừa bãi chẳng chịt, phải dọn sửa từng bước một mới đi qua được. Thỉnh thoảng, một con vật, — cũng chẳng biết là con vật gì nữa — thấy động xạo xục thì chồm lên mà chạy biến đi. Thấy chúng không phải là thú dữ hại người, Rồng cũng không thiết đuổi, và cũng không thềm sợ.

Đang leo trèo qua những sườn núi, chung quanh

toàn vách đá bao bọc, Rồng bỗng nghe có nhiều tiếng chim kêu, thì ngo ngác nhìn, tưởng là giống chim mình muốn gặp.

Nhưng ngoài các giống chim bé nhỏ, quen thuộc, thì chẳng thấy gì khác cả. Chỉ thấy thêm một luồng gió lạnh thổi xuống từ trên cao.

Bấy giờ vào đầu mùa thu.

Trên trời, nếu Rồng ngược mắt trông, sẽ thấy từng đàn chim bay từ phương đông lại. Ấy là giống chim hải-yến, mỗi khi chúng bỏ bể đông bay vào miền rừng núi ấy là điềm trời sắp mưa gió lớn. Những cơn mưa bão như thế kéo dài ra gọi là mưa nguồn, cho nên những vụ nước dâng mùa thu gọi là nước lũ, vì nước mưa từ những thác lũ đổ xuống các miền sông theo giòng sông Hồng-hà mà ra bể.

Vậy những tiếng chim kêu riu rít mà Rồng vừa nghe chính là những tiếng chim én rủ nhau bay đi tránh bão, mà Rồng không biết. Rồng vẫn mê mãi đi tìm những con phượng, con trĩ, quên cả đường về.

Rồng vào đến một rừng, tuy không thấy một bóng phượng hoàng nào, nhưng cũng gặp được một con chim trĩ. Đôi trĩ sắc trắng, mỏ đỏ như son, đậu xong xong trên một cành cây lớn.

Rồng vừa nhìn thấy thì rú lên một tiếng vui mừng. Cậu bé nhảy qua ba bậc núi thoăn thoắt, mà đâm sầm đến. Đôi chim thấy động, liền vỗ cánh mà bay.

Không chậm một ly nào, Rồng giang thẳng tay ném cái gậy cho lao đến đôi chim. Gậy to sức nặng, đi tuy mạnh nhưng lên không được cao. Trĩ thì bay như chớp. Cái gậy rơi xuống trong bụi cỏ kêu lên một tiếng khe khẽ như tiếc không làm đổ được máu chim.



Đôi trĩ trắng đậu xong xong trên một cành cây to.

Không còn một thứ khí giới nào khác, Rồng đành nhặt gậy mà cố chạy đuổi theo xem hai con trĩ bay về tới đâu. Chim bay mỗi lúc một xa, người đuổi mỗi lúc một ham, nhưng rừng càng vào sâu càng thấy hoang-vu bát ngát. Rồng không còn biết hai con trĩ lẫn vào phương nào nữa. Chỉ có những con chim đen sì, xám xịt, Rồng không thích ; chỉ có những con nai, con hoẵng, những con thỏ, con hươu, là những thứ ăn được trong lúc đói. Nhưng Rồng có đói đâu, Rồng không thiết một miếng thịt, một chùm quả gì hết ! Rồng đi tìm phượng, tìm trĩ kia mà.

Ngoảnh lại con đường vừa qua, thì Rồng lại không thể nhận ra đâu là con đường ấy nữa. Ngàn cây mờ mịt, lau cỏ bùm tum, con người lọt thỏm giữa những màu xanh mầu xám của đá núi lá rừng, chỉ thấy những vết chân của thú dữ ngang dọc lẫn với những đống lá rụng vừa tươi vừa ải.

Rồng đành chỉ còn một cách là liều. Trời mới đứng bóng, hãy còn sớm chán. Hãy cứ tiến lên đã. Nếu chiều dần dần xuống, mà chim phượng chim trĩ vẫn không bắt được, bấy giờ sẽ liệu quay về sau.

Khí núi bốc lên, oi ả, tuy vẫn ẩm ướt. Từng khoảng không xanh ngát vẫn hiện ra trên các mảng lá thưa. Trời thật là yên lặng, thật là tốt đẹp. Nhưng phải coi chừng sắc mặt trời bấy giờ, mặt trời có một

vẻ gay go lạ lùng như phốt qua một điềm ghê gớm sẽ xảy ra trong sớm tối.

Tuy nhiên, Rồng vẫn không biết gì cả. Cậu bé vẫn lảng xảng kiếm những chỗ quang đãng mà đi lên mãi, tai lắng nghe từng tiếng chim kêu một, nhưng nào đã có tiếng nào là tiếng chim trĩ kêu đâu.

Chỉ nghe những tiếng hăm tiếng rống chốc lát lại nổi. Chỉ nghe những tiếng gào thét của ngàn thảm cự mình rung động trong hơi lau chướng mờ mờ.

Trong cảnh hùng-vĩ cao cả đáng làm cho kẻ trơ trọi thấy run sợ ấy, Rồng thỉnh thoảng lại chọn bước và nắm chặt lấy cái gậy giữ mình. Rồng biết rằng đã tự dẫn thân vào những khu nguy hiểm ; và sẽ gặp ít nhất cũng một con thú dữ có thể làm hại mệnh người dễ dàng trong nháy mắt. Nhưng đã trót sông pha thì đành mạo hiểm, người con trai chưa phí máu lần nào há lại vội ngộp vì một tiếng gào của hùm beo sao !

Rồng liền leo lên xa cao một sườn núi, định lên đến ngọn để nhìn được xa ra tứ phía xem bờ sông thuộc về nẻo nào. Cậu bé vừa nhảy được dăm bậc đá, thì bỗng giật mình đánh thót một cái. Một con huyết-hùng ở đâu bất thành lình chồm tới, đen sì sì như nhọ than to lúi lúi như nuốt chửng ngay cậu bé trơ trọi được.

Nhanh hơn gấu, Rồng cúi thấp đầu xuống, phóng



Rồng phóng gậy ra đâm vào cổ gấu.

cái gậy ra mà đâm vào cổ gấu. Gấu bước trái sang một bên, tránh khỏi mũi nhọn, xông vào định tát cho cậu bé một cái. Rồng không tiện tay đâm nữa, đành vác cả cái gậy mà phóng vào mình con thú. Huyết-hùng bị một cái giáng khá đau, rống lên, lăn xả vào, khí mạnh và nguy hiểm gớm ghê. Rồng vội vã trống đầu gậy xuống lấy đà, nhảy vút một cái qua hẳn mình gấu ra xa và lên cao sườn núi một chút.

Con thú hực-hặc chồm theo.

Liệu biết sức mình khó thể giết nổi con vật hung-hãn đương say mồi ấy, Rồng cắp gậy vào nách rồi một tay bấu vội lấy nắm giây leo thổng trượt ngay phía đầu mà đu mình văng lên một cành cây lớn. Chân Rồng thoăn thoắt như chân vượn, truyền ngay sang cành khác xa sườn núi và lên một tầm cao mà con thú không thể làm gì nữa được.

Chú huyết-hùng ta trượt mồi, tức lắm, chạy thông thốc xuống gốc cây, rồi ngửa mặt mà nhìn lên, có vẻ chầu hầu đề chờ cho người con trai « rơi » xuống. Ấy, gấu ta săn mồi như thế đấy. Ai có bảo « ngu như gấu » hay « dở hơi như gấu » thì cứ bảo, gấu ta cứ quanh quẩn đứng chờ. Đứng chán, lại vát vẻo chân mà đi quanh gốc cây, mắt vẫn không rời cái cành lớn có Rồng ngồi ngó xuống.

Rồng ở trên cây, tuy yên thân, nhưng liệu chừng con gấu không chịu buông tha cậu bé. Nó không đi, nó vẫn chờ dưới gốc, chờ cho mồi rơi xuống. Rồng bèn nhất quyết phải giết cho kỳ được con thú ấy, mới đi thoát khỏi. Chứ truyền cành mà về, thì tất gấu ta cũng biết theo gốc cây đề săn theo, rầy rà khó chịu lắm.

Nhằm lấy một thế tiện lợi, Rồng xuống thấp mấy cành, liệu đủ sức nhẩy của mình rồi, thì thoát một cái, buông chân xuống. Rồng vừa loạng choạng đứng vững gân lại được, thì con gấu cũng kịp quay đầu đề

chộp cái môi vừa « rơi » đánh đập xuống phía sau lưng.

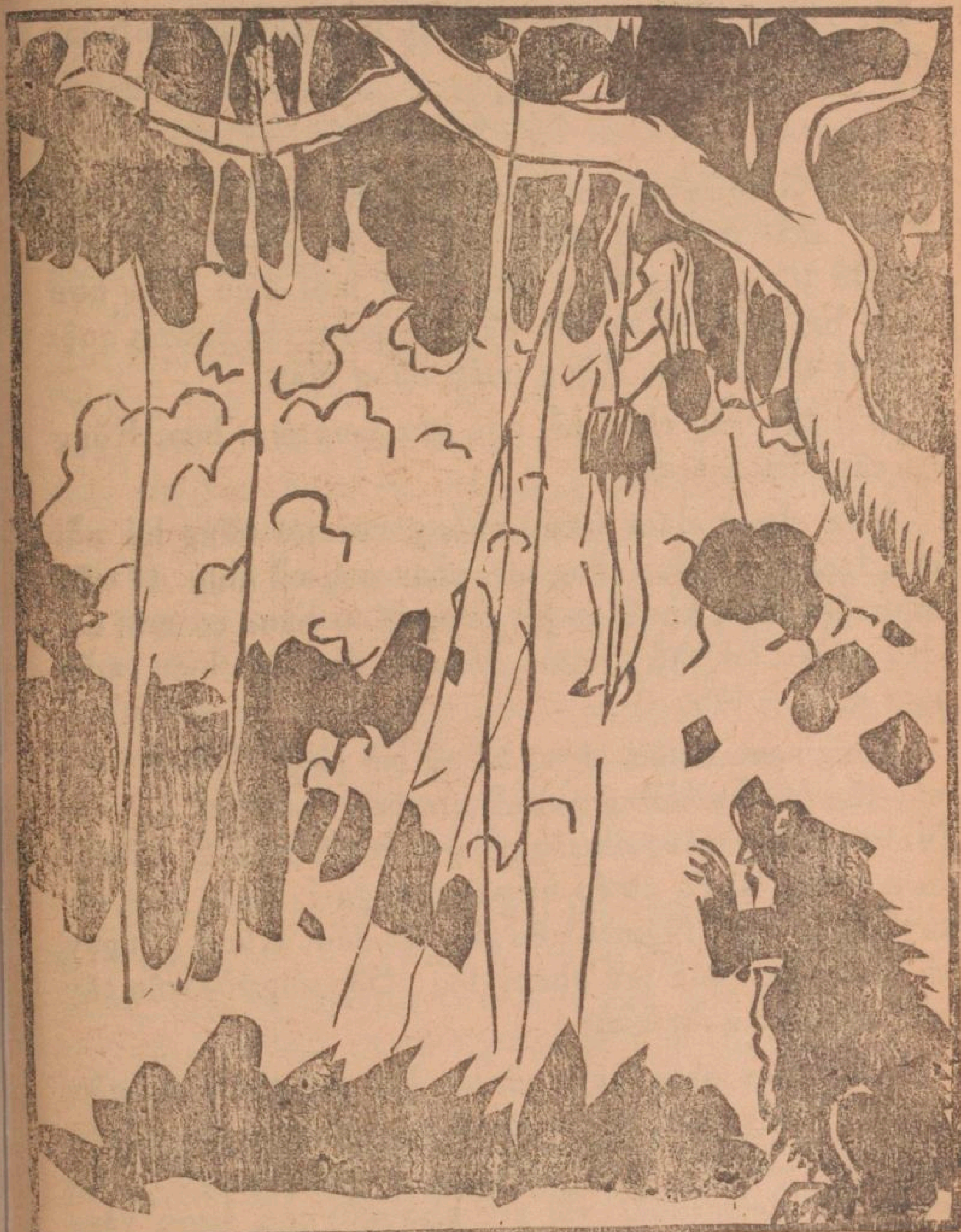
Hai bàn tay chắc nịch của Rồng đã xóc rất nhậy mũi nhọn đâm vào họng con gấu. Gấu ta học lên một tiếng, nhận lấy vết thương vừa vụn trúng cổ, tóe máu ra. Nhưng nó chưa ngã. Một vết thương không sâu lắm chỉ làm cho nó hoảng hốt một chút, rồi con hăng lại trồi lên, gấu lại chồm tới.

Rồng phang luôn một gậy, rồi lại thừa dịp nhảy lên một mô đá cao. Gấu không chịu bỏ, lăn xả đến như gió trên những vết máu đỏ lôm. Rồng phóng mũi nhọn ra, chẳng may yếu tay cái gậy băng đi xa mất. Cậu bé lại quen lối cũ, đu lên những rễ cây bện lòng thòng mà leo lên cao.

Nhưng lần này, Rồng không ở trên cây lâu, chỉ nhằm nhằm chực nhảy bổ xuống cướp lại gậy. Cả người và vật đều hung hăng rình nhau từng miếng.

Bỗng « vút, vút » luôn hai tiếng gì bay đến như tiếng gió rít quánh qua một ngàn thông già cỗi. Con huyết-hùng ngã ngửa xuống, dẫy lên đánh đập. Nó vừa bị hai mũi tên cắm trúng ngực. Một mũi tên thứ ba tiếp theo, nhưng không trúng vì con vật lồm lộn tợn.

Thừa cơ may mắn, Rồng nhảy luôn xuống cướp lấy gậy xông đến xát con thú đã bị thương nặng mà vừa đâm vừa nện. Gấu ta không còn sức chống đỡ



Rồng đu lên một cành cây cao, gấu không
làm gì được.

nữa, chồm chồm mấy cái rồi gục xuống trên vũng máu đào.

*
* *

RỒNG ngửa mặt mà cười khanh khách. Lần thứ nhất ở trong đời, cậu bé hạ được một con thú dữ trong rừng sâu. Nhưng có một điều cần hơn cả là hai mũi tên từ đâu bắn tới giảm sức cường quật của ác thú đi, thì RỒNG quên bẵng mất.

Bởi vậy, lấy chân hất con gấu sang một bên, RỒNG lại cầm đầu mà đi.

Vừa được dăm bước, bỗng có một tiếng hú nổi rầy, làm cho RỒNG sửng sốt, phải quái cổ nhìn. Ở trên một cành cây, khuất trong vùng lá to bản, có một cái đầu người bé nhỏ thò ra, đôi mắt đen láy hiện màu ngơ ngác lạ lùng.

RỒNG ngạc nhiên, đứng xững mà nhìn. Người trên cây lấp ló vẫn không chịu bước hẳn ra ngoài đám lá. Nhưng RỒNG trông chừng cũng biết rằng kẻ ấy bé nhỏ hơn mình, lại có chiều như là con gái. RỒNG bèn lấy tay vẫy xuống. Người trên cây lắc đầu. RỒNG vút gậy đi giang hai cánh tay không lên. Song người trên cây vẫn lắc đầu quấy quậy.

RỒNG bèn nhặt gậy, và leo lên một thân cây gần nhất. Ở đấy, cậu bé đu mình theo giây rợ mà truyền sang cái cành có người lạ đứng. Người ấy tức thì bỏ chạy đi, thoăn thoắt, vắt vẻo như một con vượn vậy. RỒNG thấy rõ đó là một đứa con gái nhỏ hơn RỒNG chút ít, tóc xõa óng mượt, thân thể che bằng các iầu lá gồi, trên vai đeo một đoạn tre nhỏ mà cong, có giây mây căng thẳng, tức là cái cung để bắn vậy.

Cô gái khỏe mạnh ấy rắn trắc như con trai là bởi sinh sống ở giữa khu rừng thẳm. Không biết cha mẹ là ai và tên tuổi thế nào. Từ bé nhón lên, « sơn-nữ » đã thấy mình ở trong một cái hang, uống sữa các giống vật và rồi ăn tuyến hoa quả do những con vượn nhả nhỏ đi kiếm mang về. Dần dà, hoa quả không đủ nuôi cơ thể, sơn-nữ phải tìm cách săn bắt chim muông nướng bằng lửa đánh ra bởi mấy hòn đá lửa. Những hòn đá lửa ấy, sơn-nữ đã thấy có sẵn trong hang núi từ bao giờ không biết, và vì một hôm tay máy chà sát chúng vào với nhau mà sơn-nữ thấy bật lửa ra. Ở trong hang, ngoài mấy hòn đá lửa, còn có một bộ xương người. Người ấy hồi sống, là thế nào, thì không có gì để lại trong hang cho sơn-nữ biết được. Cô gái chừng mười hai mười ba tuổi, hay nhiều lắm độ mười lăm tuổi là cùng, chỉ thấy mình hui hút một thân một bóng trong lòng rừng núi, bạn bầu với lũ khỉ, lũ tườu, chứ tuyệt nhiên không thấy ai cùng một giống có tóc dài và mượt như mình cả.

Nhưng Rồng đã tới đấy. Sơn-nữ đã thấy « một kẻ y như mình. » Vậy mà cô bé lại bỏ chạy ? Vì cô bé không hiểu ra làm sao cả. Xưa nay, sơn-nữ chỉ biết có rừng, có núi, có những con ác thú, có những đàn vượn đàn hầu mà thôi.

Rồng đời nào chịu thả cho sơn-nữ đi. Rồng truyền những giây leo nhanh hơn, sẵn đón xuôi ngược từng đoạn cành ngắn một làm cho cô bé cuống quýt đâm quàng đâm xiên rồi sa ngay vào cánh tay Rồng trong một phút vô ý.

Cười đắc thắng. Rồng nắm chặt tay người con gái, đứng trên cành cây và lại tựa lưng vào một cành cây

khác. Những trùm quả đỏ mong rung rinh quanh mái tóc ngang vai của sơn-nữ, lẫn với những lá xanh loáng vì nắng đầu thu. Song le, cô bé run lên mà khóc. Cô tưởng rồng cũng sẽ ác với cô như là đã ác với con gấu núi.

Sự thật, Rồng hiền lành lắm. Cậu bé thấy cô bạn rừng của mình thút thít, bèn động lòng ái ngại, mà buông tay ra, chỉ đứng nhìn xững thôi. Lâu lâu, Rồng mới hỏi :

— Ở đâu ?

Sơn-nữ không biết nói một thứ tiếng gì cả, lắc đầu, không hiểu.

Rồng lại tự chỉ vào ngực mà xưng danh :

— Rồng.

Sơn-nữ gật đầu.

Đoạn, cô bé khoát tay ra hiệu bảo Rồng đi theo mình. Cả hai cùng truyền cành cây tới một sườn núi nọ ở khuất sau mấy vách đá hiểm và cao vọi vọi. Sơn-nữ đưa Rồng vào trong một cái hang ở lưng chừng núi. Rồng không thấy trong hang có gì lạ ngoài một bộ xương người và một ít xương khô lông héo của muông thú mà chắc cô bé đã ăn thịt rồi.

Bảy giờ Rồng mới thấy đói, bèn trở vào bụng cho sơn-nữ hiểu cái ý muốn có thức ăn.

Sơn-nữ lấy dưới đồng lá tươi ra cho Rồng một chùm quả chín vàng mà Rồng không biết là quả gì hết, nhưng chắc chắn ngon lành, thì cứ xoi cho dầy dặc chắt.

Cô bé lại lấy một nắm tên bằng tre mà cô đã chẻ bằng cạnh đá sắc, trao cho Rồng cầm. Rồi lại cùng

đi ra khỏi hang. Cô núu Rồng đứng im lặng ở dưới một bóng cây. Cô giương cánh cung lên cho Rồng xem qua, rồi rút một mũi tên lấp vào, ngược mắt tìm soi mới trông những đám lá.

Bỗng, Rồng nghe đánh tách một cái. Cậu bé vừa kịp nhận thấy sơn-nữ bật giây cung để cho mũi tên bắn đi đến vút.



Rồng nắm chặt tay người con gái trên cành cây to.

Ở trước mặt, một con chim vừa sa xuống cỏ. Sơn nữ chạy lên nhặt lấy, nhìn Rồng mà cười. Rồng đã hiểu công dụng của đoạn tre cong và sợi giây thẳng. Cậu bé đỡ ngay lấy cung, vất gậy xuống, và rút tên thử lắp rồi giương thẳng cánh. Mũi tên vút đi, nhưng không làm chết một con chim nào, mặc dầu mắt Rồng có nhắm vào mình con chim cẩn thận.

Sơn-nữ nhìn Rồng, vừa lắc đầu vừa cười. Rồi cô lại bắn luôn một phát. Cô bắn, thì có chim rơi xuống, luôn một thôi năm phát, chỉ hổng có một. Rồng tức quá giật lấy cung. Lần này cậu bé cẩn thận nhắm cho thật đúng, rồi mới thẳng cánh dương cung, thì cậu lại dương căng quá. Giây cung đứt đánh phụt, một đầu cánh cung văng ra.

Sơn-nữ cười khanh khách. Lần thứ nhất trong đời tự nhiên cô bé có dịp cười to đến thế.

Mây chiều bỗng kéo đen ngòm, làm cho rừng núi tối sớm, tuy ánh giáng vàng ửng còn vương vất trên các ngọn cây, viền núi.

Sơn-nữ kéo Rồng về hang, rồi đánh đá lấy lửa nhóm mớ củi khô lên, nướng mấy con chim vừa bắn được làm thức ăn chiều.

Gió mỗi lúc một đổi hướng, phảng phất hơi lạnh. Thế rồi cơn mưa. Thấy cơn mưa, Rồng mới nhớ đến Bố và Cái, nhưng không có cách nào về ngay được bấy giờ. Trời đã mưa xuống rồi. Ngàn thắm rú lên như sắp bị lay đổ cả.

Ngồi nhìn những con chim bị nướng, cháy xèo xèo, Rồng nghĩ đến mục đích của mình lạc lõng tới đó. Thì ra muốn bắt được một con trĩ như mình ao ước, Rồng phải cần lấy một cái cung như của sơn-nữ vậy.

Rồng phục cô bé nhỏ hơn mình lắm. Nhưng chim đã nướng xong, ăn đi đã, muốn có một cái cung, thì rồi làm về sau. No lòng, lại vì dùng nhiều sức quá, Rồng thấy mệt, bèn nằm xoài xuống mà muốn ngủ ngay bên đống lửa. Bên ngoài, trời vẫn mưa dữ như thác đổ. Sơn-nữ ngồi nhìn Rồng nằm nhắm mắt, mà tủm tủm cười. Cô bé không biết hát là gì, cô tắt lửa đi rồi lúi lúi bước vào sâu trong hang. Cô ngồi trong bóng tối mù mịt, cầm mảnh đá lửa gõ vào vách đá núi theo nhịp với những tiếng nước mưa chảy bên ngoài. Như thế, bảo là sơn-nữ đánh một khúc nhạc cũng được. Rồi, mỏi tay ; cô cũng ngủ đi.

Khi Rồng thức dậy thì bên ngoài sáng lên đã lâu, nhưng mưa vẫn không tạnh. Trong thời hạn ấy, Rồng và cô bạn nhỏ không ra được bên ngoài. Cũng may, trong hang còn một ít quả ăn cũng đỡ đói kèm với món thịt chim còn thừa.

Nhân ngồi rồi, Rồng vạch lên đá cho sơn-nữ xem những hình con phượng, con trĩ, rồi dần dà đến những con hổ, con dê. Cô bé thích lắm, cứ bắt Rồng phải vạch mãi mãi. Chính Rồng cũng thấy vui tay, cho nên sau cùng thì cậu bé vạch ngay ra một cái hình cô bé bắn cung.

Cô bé tức thì đốt lửa lên, lấy đoạn tre để dành mà uốn cong, rồi bện giây làm cho Rồng một cái cung ngay ngày hôm ấy.

Sang hôm sau nữa, thì trời quang đãng. Rồng vác gậy, đeo cung, giắt sơn-nữ đi. Họ bắn lấy ít chim ăn trước đã, rồi mới lựa nẻo ra khỏi rừng. Giữa rừng, Rồng lại gặp một đôi trĩ bạch. Cậu giương cung bắn, may mắn sao chim bị trúng tên rơi xuống ngay. Còn con nữa vỗ cánh bay đi, song lại bị sơn-nữ biếu luôn

một mũi tên, gãy cánh. Ròng đeo cả đôi chim lên ngang sườn cô bạn nhỏ. Đôi chim trắng nuốt, càng tôn thêm nước da vàng ngà của cô bé mình chằm, tóc đen lay láy.

Thoạt tiên, muốn tìm lấy nẻo về cho thật chắc chắn, Ròng leo lên mấy ngọn cây cao nhất để tìm phương hướng và dấu vết. Nhưng sung quanh nhiều núi cao chắn mắt tầm mắt đi. Ròng nghĩ mãi, tìm mãi, bỗng nghe thấy tiếng nước mưa chảy róc rách từ trên núi xuống. Nước ở nguồn nào cũng đổ ra sông lớn. Ròng bèn đi tìm lấy một nguồn suối, rồi cứ theo giòng nước chảy ấy lần bước mãi, thì quả nhiên rừng thưa dần, Xa xa đã vắng nghe tiếng sóng ngoài sông lớn chảy xiết. Đó chính là con sông Hồng, gần ngay bãi lau mà Ròng đã cắm thuyền, chỉ phải đi ngược lên một quãng.

Ròng sung sướng ngoảnh lại nhìn xem sơn-nữ còn theo mình nữa hay đã bỏ chạy mất rồi. Nhưng sông trơ trọi trong một khoảng núi độc rừng hoang bao nhiêu năm trời, nay gặp được một kẻ cùng giống như mình sẽ đưa mình về một chỗ có lẽ có rất nhiều người khác nữa, cô gái bỏ chạy làm gì !

Vậy họ sẽ giắt díu nhau sang sông. Ròng sẽ khoe với tất cả mọi người cái sự mình đã giết chết một con huyết hùng, mình đã đem về được một cô bạn nhỏ có chiếc cung kỳ dị, mà chiếc cung ấy cùng với một chiếc nữa đã bắn được một đôi chim trĩ trắng. Nghe ngần ấy chuyện, ai mà không phải hoan hô. Ròng hí hửng hát :

— Tí... ti... A Ròng... A bay...

Sơn nữ cười lấy làm lạ, thử hát theo :

— Tí... ti...

THÂM-TÂM

PHU TRƯỞNG TRUYỀN BẢ

ÔNG THẮNG VIỆT

TIỂU-THUYẾT DÀI CỦA LÊ VĂN-TRƯỜNG

(Xem từ số 91)

Cụ Tú bế thằng Nam đi trước, nó nắm áo theo sau. Qua hết vườn hoa, con Mực trong cũi sữa lên thì liền bị ông mắng :

— Im nào, các ông chủ bé con của mày đấy mà không biết sao ?

Thằng Việt vừa toan lại gần cũi chó để xem mặt con Mực thì một ông già từ đầu dưới nhà ngang chạy lên ôm chầm lấy nó rồi cứ khóc dưng dưng, vừa khóc vừa dằn :

— Trời ơi, trông giống cậu giáo quá.

Nó còn ngờ ngác chưa hiểu thì một bà già nữa ở trên nhà le te chạy xuống. Cũng ôm lấy nó, cũng khóc, cũng dằn :

— Ồ giống quá, giống như đức !

Nó vừa đấm, vừa hét lên gọi ông. Cụ Tú quay lại. Mặt cụ lúc ấy cũng đầm đìa những nước mắt :

— Thôi, bỏ Chí, buông cháu ra.

Ông già, bà già còn dùng dằng chưa muốn buông thì thằng Việt đã vùng ra chạy lại cạnh ông :

— Ồ hai cái người kỳ lạ quá.

Cụ Tú đặt thằng Nam xuống :

— Đây là vợ chồng bố Chí ở với ông từ hồi cậu cháu còn nhỏ, vẫn thường cõng cậu cháu đi chơi. Nay y trông thấy con giống cậu con y nhớ, y khóc đấy.

Thằng Việt quay ngay lại dơ tay cho hai vợ chồng Bô Chí nắm rồi nó gọi mợ nó đang đi ở sau :

— Mợ ơi, hai người này cũng cậu đi chơi hồi nhỏ đây này. Đấy, mợ tôi đấy. Kia, em tôi.

Bô Chí vừa toan nói gì với thằng Việt thì cụ Tụ đã quát :

— Thôi bô đi xem đun nước cho hai cậu rửa chân. Còn mụ thì đi bắt con gà làm cơm cho hai cậu ăn. Ăn từ sáng đến bây giờ kiến bò bụng rồi.

Ông cai quá. Nói một cái là người ta nghe dăm dấp ngay. Bô Chí quay đi, nhưng còn quay lại nhìn coi bộ còn lưu luyến Việt lắm. Việt vội chạy theo, vít cổ Bô Chí xuống hôn vào má, rồi mới chạy theo ông vào nhà



Trời ơi ! ông nhiều chữ có khác, nhà chỗ nào cũng những chữ là chữ. Câu đối hoành phi sơn son thiếp vàng, câu đối viết vào giấy, tứ bình treo trên tường. liễn treo cạnh câu đối. Việt cứ hoa cả mắt lên về chữ. Và Việt như thấy kiêu hãnh về chỗ có được một người ông nhiều chữ.

Nhà của ông lại chạm rất đẹp, vô số là rồng, là phượng. Lại có cả sập, cả tủ trè. Tuy không sang và lộng lộng lẫy bằng nhà ông nghị, nhưng có một cái gì tôn nghiêm làm cho người ta phải dụt dè kính nể hơn.

Ông vừa mới ngồi xuống sập chưa kịp cởi khăn áo thì đã có vô số người kéo đến. Ông chỗ hai người đàn bà ra bảo :

Đây là chị của cậu cháu.

Ông lại chỗ hai người đàn ông :

— Đây là hai bác của cháu, chồng của chị cậu cháu.

Ông lại chỗ một lũ bé con :

— Đây là các con của bác cháu.

Ai thấy ông cũng khép nép và không dám ngồi vào sập của ông, duy có thằng Nam là ông cho nó đề cả giấy lên và đùa nghịch. Nó nắm râu ông, nó lấy kính nó đeo, nó làm cho ông lúc thì kêu ai ái, lúc thì cười khanh khách.

Mợ nó tuy không được ngồi lên sập, nhưng ông cũng cho ngồi ở tràng-kỷ cạnh ông. Và khi ông pha nước xong, ông ban cho mợ nó một chén trước mọi người.

Ông hình như vui vẻ lắm, ông cười nói hề hả, rồi ông bảo mợ nó mở bồ ra lấy mũ áo phát cho các trẻ con và đường mứt phát cho khắp mọi người.

Nhà ông cái gì Việt cũng thích, nhưng nó thích nhất cái điều ống khảm, xe dài quá đi thôi. Có lẽ cái xe ấy nếu vượt thẳng ra thì cao bằng thằng Nam và cao hơn cả nó nữa.

Thằng Nam tự nhiên như biết ông đã tự bao giờ, nó nghịch điệu, nó nghịch chấp, nó nghịch lung-tung khiến đã mấy lần, mợ phải quát :

— Đừng thấy ông chiều, bõn nào.

Ông đã chẳng mắng nó thì chớ, ông lại còn bênh :

— Thôi, cứ để cháu nghịch cho nó sướng.

Nếu để cho thằng Nam sướng thì nó đến phá nhà và nhổ hết cây cảnh của ông. Vì nghĩ thế cho nên Việt mới lại gần bèo vào đùi nó :

— Mợ bảo, mày không nghe hả ?

Thằng Nam đã chẳng nghe thì chớ, nó còn tát thằng Việt một cái rồi chạy vào ngồi chồm chồm như con chó trên lòng ông. Việt tức lắm, nhưng sợ ông, Việt đành xoa má ngồi nhìn,

Bõ Chi luôn luôn đứng ở sau ông, ông vừa vít xe

điếu thì bố Ghi đã vội vàng cho thuốc châm diêm. Ông hút diếu kêu canh cách. Thắng Nam hư đến thế thì thôi! Nó nắm xe không cho ông hút, khiến ông phải van nó :

— Cháu cho ông hút, chóng lúc về Hanoi ông cho một con hạc đem về.

Ông sung-sướng đã là một việc chắc chắn rồi, nhưng vợ nó cũng hình như sung-sướng nữa. Tuy vợ nó cười nói như ông, nhưng vợ nó nhìn anh em nó bằng những cái nhìn sáng hơn mọi ngày. Nhưng cái nhìn ấy, nó biết. Vì thế nên nó cũng thấy sung-sướng.

Hôm ấy, ông và mọi người, nói nhiều chuyện lắm, nó chẳng biết đâu vào với đâu. Nó chỉ thấy ai nói cũng nhìn chúng nó thì nó cũng đồ chừng là nói chuyện về chúng nó mà thôi.



Chuyện đang vui thì mẹ Chi bưng cỗ sồi con gà lên. Ông nó liền chít khăn mặc áo, rồi thắp hương đèn sáng chưng trên bàn thờ. Ông nó lễ, rồi ông nó khấn lâu lắm. Khấn xong, ông nó bảo vợ nó :

— Thầy đã làm lễ cáo phó với gia tiên rồi bây giờ con đi lễ đi đề cho các cháu nó lễ. Vợ nó lễ xong, thì ông dắt chúng nó lại sập dĩa. Ông bắt chúng nó chắp tay cúi đầu rồi ông xuýt-xoa những gì gì. Nó chỉ thoáng nghe thấy : «xin tổ tiên phù hộ cho các cháu...»

Nó chẳng biết ông làm như thế để làm gì, nhưng nó thấy ông thành kính thì nó cũng lễ một cách rất thành kính. Nó dập đầu sát đến tận sập, chứ không như thắng Nam vừa lễ vừa tùm tùm cười khiến ông chiều thế mà cũng phải la :

(Kỳ sau sẽ tiếp)

Khách văn chương tao nhã nên đọc và nên cổ
động nhiều người đọc TIỂU THUYẾT THỨ BẢY
có khảo cứu, xã luận và nhiều truyện thật hay

CÂU TRẢ LỜI
THẦN TÌNH

Vua Louis XI có tính khoan dung, dễ dãi, tính hay thân cận với kẻ dưới. Khi ngài nghỉ mát ở Plessis-les-Tours, ở một mình với mấy ông quan đại thần. Không có vợ con gì hết. Cả ngày ngài chỉ thơ thẩn trông nom mấy người thợ và cái trại nuôi súc vật của ngài. Một hôm ngài xuống nhà bếp thấy một đứa trẻ không biết ngài là vua cứ điềm nhiên đứng nướng bánh như thường. Ngài hỏi đứa trẻ rằng : « Mày làm việc gì đó ? » Đứa trẻ trả lời ngài rất tự nhiên rằng : « Tôi làm công việc cũng như ông vua ! » Vua Louis XI lấy làm ngạc nhiên lại hỏi đứa trẻ rằng : « Mày nói mày làm việc cũng như ông vua nghĩa là thế nào ? » Cậu bé ấy liền trả lời rằng : « Tôi làm công việc cũng như ông vua vì ông vua với tôi cũng là làm việc đời cả ». Câu trả lời ấy làm cho ngài rất bằng lòng và ngài không cho cậu bé làm bếp nữa, kéo lên trên lầu cho hầu cận ở bên ngài và ban cho rất nhiều bổng lộc...

NGUYỄN-OANH

MUỐN TÌM SỐ VUÔNG

Nếu muốn tìm số vuông một con số nào (le carré d'un nombre) các bạn tất phải tính như thế lâu lắm. Tôi xin hiến các bạn một cách tìm rất nhanh chóng. Nhưng chỉ những con con số đẳng sau là 5 thôi (15, 25, 35, 45,...) Bạn đem số trên nhân với một số to liền trên số ấy (ví dụ 25 thì lấy số trên tức là 2, nhân với số to liền trên số ấy là 3) xong được bao nhiêu cộng với 25 ra đẳng sau. Thế nào cũng đúng.

Thí dụ

$$\begin{array}{r} 45 \\ \times 45 \\ \hline 225 \\ 180 \\ \hline 2025 \end{array}$$

Đ. T. PHIẾN

CÂU ĐỐ

1) Quê anh thì ở giang-hà,
Xuân xanh trẻ mãi không già ơi em

2 Trên thì mâm sơn bự sụ.
Dưới thì cột trụ hai hàng.
Trước thì cờ bạc nghênh ngang.
Sau thì cờ đen úp lại.

3) Cây tươi thiên-hạ đồn khô,
Không thêm cho lắm cũng nồng mùi
 hương.

T. L.

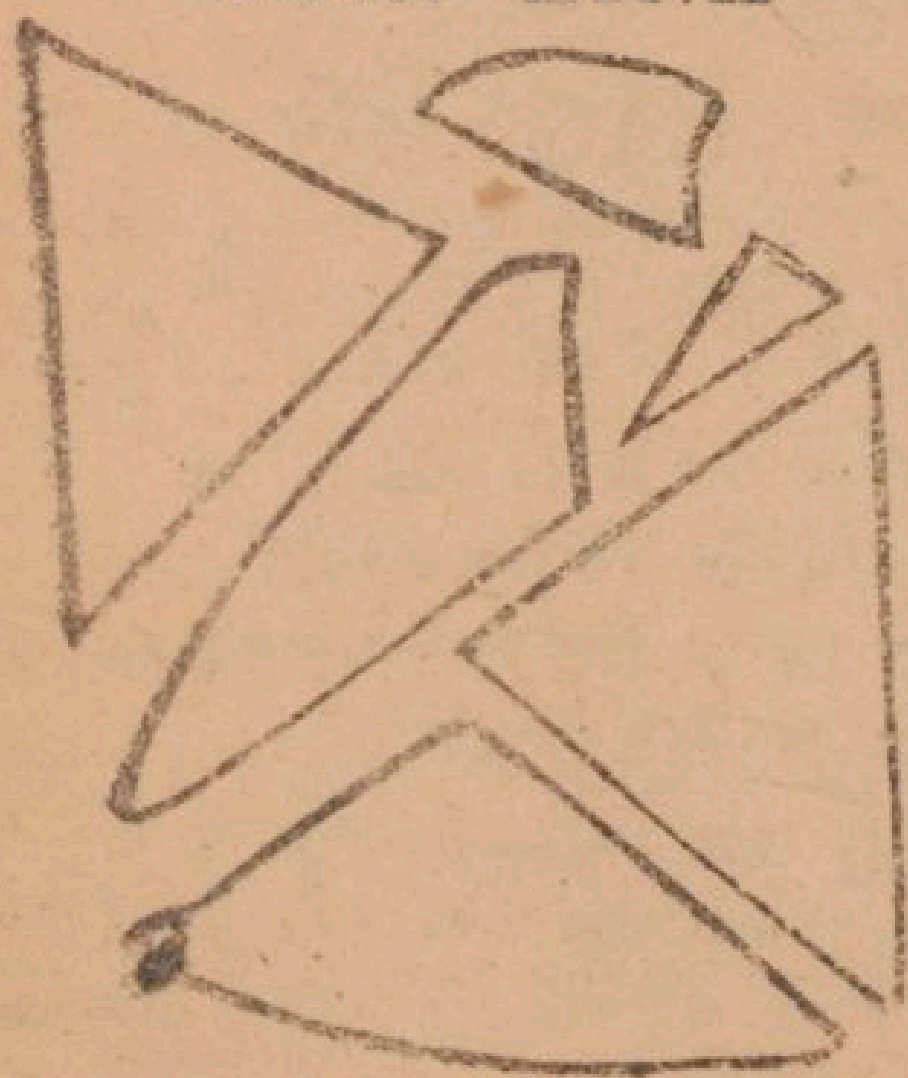
(xem trả lời trang 39).

CON RÙA VÀ CON CHUỘT

Ăn no mèo ngủ say rồi,
Chuột ra khỏi lỗ thành - thoi
vui đùa.
Nơi kia, chuột gặp con rùa,
Lưng mang mai nặng la - cà
khắp nơi.
Chuột trông thấy thế nực
cười,
Bèn đến bên cạnh cất lời mỉa-
mai.
« Bác ơi ! Tôi gặp bác đây,
Lấy tình quen biết giải bày
lòng tôi.
Đã sinh ra ở trên đời,
Còn mang nhà cửa trên người
làm chi.
Cái nhà bé nhỏ tí ti,
Che cho thân bác, hở đuôi hở
đầu.
Tôi tuy bé nhỏ mặc dầu,
Mà nhà cửa có, vừa giàu, vừa
sang.

Rùa nghe chuột nói đáp
rằng :
« Tôi cảm ơn bác có lòng với tôi.
Nhưng tôi đã nghĩ kỹ rồi,
Nên không ân hận trách trời
chỉ đâu !
Bác khoe bác sướng bác
giàu,
Sân vườn chi bác, nhà lầu của
ai ?
Ngày đêm lăn-lút trốn người,
Nơm-nớp lo-sợ, bác ơi, sướng
gì !
Lại còn một gã miêu-nhi,
Ngủ kia thức dậy bác thì tính
sao ?
Tôi không cửa rộng lầu cao,
Tuy nhà bé nhỏ, nhưng mà
của tôi ».
Chuột nghe rùa nói, ngậm-
ngùi,
Cúi đầu ngẫm-nghĩ những lời
xót xa.
Ta về ta tắm áo ta,
Dù trong dù đục, ao nhà vẫn
hơn.
NGUYỄN THẮNG-NGUYỄN

CHẤP HÌNH



Các bạn chấp hộ những hình này
thành một đồ dùng của học sinh.

Hái mấy cánh hoa thơm

● Cái đau đớn nhất ấy là sự hồ-
ngi.

A. DUMAS PÈRE

● Lúc thiếu thời là dễ hy-sinh cho
những việc khó khăn, ta nên luôn
luôn quý nó và giữ lấy.

LA CORBAIRE

● Kẻ nào hay nghi ngờ sẽ đến nơi
sai lầm.

VOLTAIRE

● Sự khôn ngoan cũng như cái dầu
luôn luôn hai cái mới giữ lại được
những điều vô ích.

FÉNÉLON

KHẮC - THẢO

MỘT CHUYỆN MA

KỶ NIỆM HÈ CỦA BĂNG-HỒ

Hè đã tới rồi ! Ánh nắng gay-gắt quá ! Trông các bạn nhỏ hớn-hở theo thầy mẹ về quê nghỉ mát, tôi lại nức cười sức nhớ cái kỷ-niệm xưa.

Dạo ấy cũng vào bây giờ. Nghỉ hè được một hôm, tôi sung-sướng xách va-li cùng anh tôi, đi theo tiếng gọi của đồng quê.



Gần cái miếu ở làng tôi, có một gian nhà to lớn bỏ hoang. Đây trước kia là nhà của cụ Bá-Phồ. Lúc chết cụ không có con cái, nên gian nhà đó bị bỏ trống trong năm sáu tháng, mới đây có hai vợ chồng bác khán Hòa đến ở. Nhưng họ luôn luôn bị kinh-hồn táng-dờm. Đêm nào cũng vậy, ở trong buồng cuối cùng nơi cụ Bá mất, cả hai thường nghe thấy một tiếng động nho-nhỏ, sột-soạt tựa như ai vò giấy. Mới đầu họ còn không để ý. Nhưng sau tiếng ấy càng trở nên rõ-rệt. Cổ trấn-tĩnh, họ bật đèn bước vào thì chẳng thấy gì và tiếng động cũng im ngay. Nhưng khi đèn đã tắt, họ bước ra, thì tiếng bí-mật kia lại rầm-rì nổi lên. Hai vợ chồng đã chịu lau quét các xó-sĩnh, bới móc từng cái khe nhỏ một, nhìn xuống gầm giường ngó lên sàn nhà, nhưng vẫn không tài nào tìm ra nguyên-cớ tiếng động ấy. Đêm nào cũng thế, họ lo-sợ lắm. Và sau cùng, phải dọn nhà đi nơi khác. Tin ấy bay đến tai thằng Hoài, bạn tôi liền kể cho tôi nghe và thêm vào một câu khiêu-khích :

— Đây thường ngày, mày vẫn kêu là bạo (!) là không sợ ma (!) thì nay tao đố mày đến đây đó, chỉ nói khoác.

Tôi nóng mặt, ù tai. Ừ chết thật, thật tình tôi cũng không bạo gì, nhưng đã quen nói « khoác » đi rồi, nay nếu không đi tắt thằng Hoài nó cười cho thối óc. Nên tôi cố làm mặt thản-nhiên bảo nó :

— Tao chỉ ước-ao có một chuyện ma ghê gớm như thế này để mày và mọi người rõ cái trí can-đảm, mạo-hiêm (!) của tao. Để đến sâm sâm tối, tao sẽ đến đây cho mà xem.



Đúng tám giờ tối, tôi và thằng Hoài đến đây thật. Tối rồi nó đứng ngoài, còn tôi trống ngực thòm-thòm cố đánh liều bước vào nhà giữa những con mắt ngạc-nhiên của đám người tò-mò đứng xem.

Chưa có gì lạ ! Tôi hơi tỉnh-tâm bước vào gian phòng cuối cùng. Bỗng tôi dừng lại chăm-chú nghe, tâm thần rối loạn.

Hình như có tiếng động. Thôi đích rồi tiếng gì ghê-gớm thế này, như là tiếng chân người sột-soạt. Lúc ấy trong gian nhà tối om, không biết có phải vì sợ mà sinh ra không, tôi thấy rõ-ràng hai ba cái bóng đen ở trong buồng lửng-thững đi ra. Tôi chạy ra ngoài cửa, rú lên khủng-khiếp.

— Trời ơi Ma ! Ma...

Rồi lăn ra bất tỉnh. Có tiếng Hoài cười.



Lạ-lùng, khi tỉnh dậy, tôi thấy mình nằm ở trên giường trong nhà. Đứng bên cạnh anh tôi nghiêm-nghị :

— Phiến ! Mày đã đi học rồi mà còn tin những cái huyền-hoặc mê-tín ấy à ? Làm gì có ma. Dậy mau, ta dẫn mày đi cho mà biết.

Rồi cũng cho tôi một cái nên thân, anh tôi lôi tôi ra ngoài đường. Lúc ấy trời tối om. Tôi sợ lạnh người van lạy anh tôi rồi-rít mà không được...

Trời ơi, đến tòa nhà ghê-sợ kia rồi. Anh tôi ẵm tôi vào trước, đoạn tắt đèn « pin » và lặng lẽ đi đến gian nhà cuối cùng.

Ồi cha mẹ ôi ! Cái tiếng động ghê-hồn kia lại đang rầm-rì nổi lên. Tôi cuống cuống toan chạy ra, nhưng anh tôi đã ghì chặt ngay lại đoạn mở cửa tiến vào. Ngọn đèn bấm trong tay anh tôi vụt sáng lóe ; và trời ơi, tôi thấy gì ? Tôi thấy... Hai con chuột to tướng đang nhẩy từ trên gác xép xuống. Anh tôi bộp tôi một cái.

— Đâu, ma đâu, mày đã thấy mày ngu dốt chưa ?

Và anh tôi chỉ cho tôi xem một túm lá nho giải trên mặt gác xép. Chừng ấy, tôi mới hiểu.

Thì ra, nhà cụ Bá-Phồ có một cái gác xép ở trên đề chứa đồ-đạc cũ. Trước khi chết, có lẽ muốn đề lấy cho dễ, cụ Bá đã sai người bẻ hết cành lá eùng quả nho đem giải lên gác xép như một cái giường. Sau khi cụ mất, lũ chuột kia đánh hơi thấy kéo đàn, kéo lũ lên ăn nho và đề gặm nhấm những hạt nhỏ, chúng thường lục-lọi dưới đồng lá giầy cộp nên làm nổi lên những tiếng động sột-soạt như ai vò giấy. Mỗi khi có ai vào bật đèn, chúng đã nghe tiếng chân bước, biết trước mà lần chón hết. Nên không ai « tóm chỏm » được cả, và cứ đinh-minh là « ma » (!).



Bắt đầu từ đấy không thấy ai nhắc đến chuyện ngôi nhà có ma nữa, và tôi từ đấy cũng thành người ít nói, không lếu-láo, khoác-lác như xưa !

BĂNG-HỒ

TIN TỨC TRUYỀN BÀ

Bạn Nguyễn-trung-Hòa. — Đã được cả hai. 1.) Có. 2.) Không. Đắng nhiều, có b. b. 3.) Rất có thể.

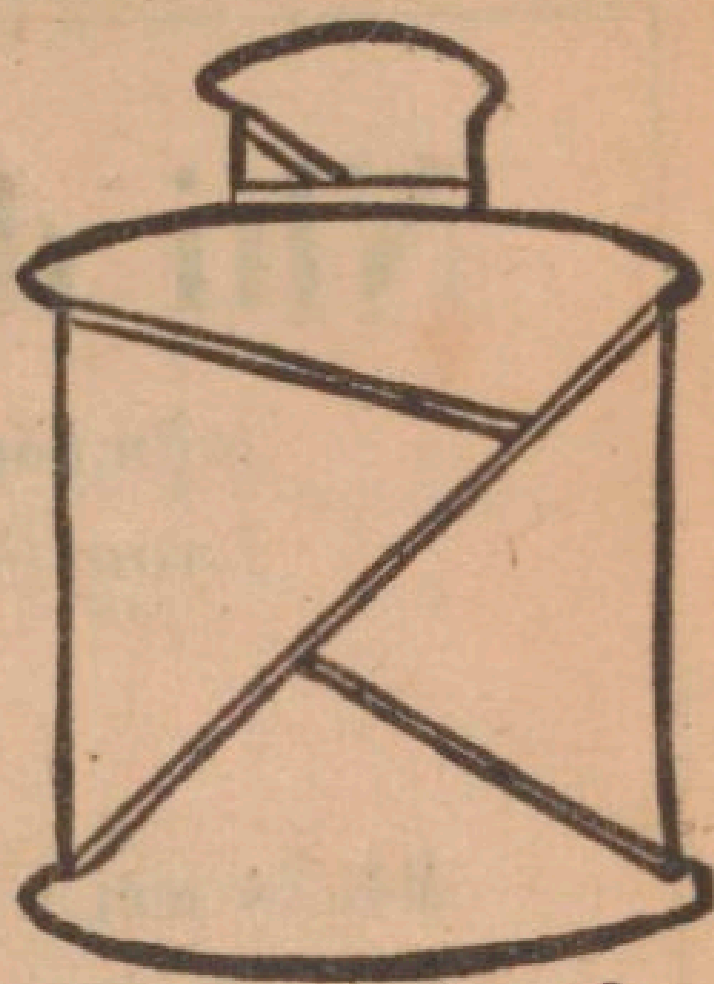
Bạn Phạm-Sử. — Hoan-nghênh.

Bạn Đỗ-Trưởng. — Tiếc không chiều được ý bạn. Không.

Bạn Đắc-Quảng. — 25 trang thì vừa. Bạn nên viết cho vui. Nếu không hợp với T. B. sẽ có thư bàn riêng với bạn. Phong tục và lịch sử M. đã có nhiều người nói, bạn nên viết rõ và đúng cho trội hơn những bài khảo luận và phóng sự đã đăng.

Các bạn Trịnh-đắc-Kỳ, Lê - Hòa, Thiện - Linh, Nguyễn - Mười, Khắc-Tháo, Phạm-Sử, Hoàng - Nhượng, Ng. Thanh, Quang-Hải, Trần-trọng-Mạnh, Đào-quang-Hồng, Trần đình-Côn, Đỗ-văn-Tĩnh, Như-Mổ, Hoàng Thông, Nguyễn-văn-Hùng, Trần - Quang, Trần - đình-Khánh, Hoàng-văn-Nghi. — Đã nhận được bài của các bạn. Cảm ơn.

BÀI GIẢI CHẬP HÌNH



KHẢI-THỤY

TRẢ LỜI CÂU ĐỐ

- 1) Con trai
- 2) Con ngựa cả yên.
- 3) Ông hương mục.

Ở đâu ? Tại sao ? Ai ? Thê nào ?

Ở đâu đã bày ra việc tạc tượng đề thờ ?

Độ 300 năm trước Thiên-Chúa, nước Hi-Lạp đã bày ra việc tạc tượng Phật đề thờ. Cho nên đời bây giờ các tượng về Phật-giáo dù sửa cho đẹp thêm, hay chữa cho xấu đi, những tượng ấy cũng vẫn còn là một người Hi-Lạp, giống từ quần áo cho đến hình dáng người.

Cách lấy lửa ngày xưa thế nào ?

Những người ngày xưa lấy lửa bằng nhiều cách, nhưng chỉ hai cách này là thiện dụng hơn cả. 1.) Lấy hai thanh nứa cọ vào nhau hồi lâu, lửa sẽ bật ra và bắt cháy sang bụi nhùi 2.) Hoặc lấy hai hòn đá lửa, cũng làm như trên để lấy lửa nấu nướng ăn.

Tại sao khi nắng hanh, không bị bén lửa mà nhà gianh cũng cháy ?

Chính bởi nhà gianh làm bằng tre nứa, nên khi nắng hanh có gió thổi, những khúc nứa sát vào nhau bật ra lửa và lan ra mái gianh hóa thành một vụ hỏa hoạn.

MẬU-THÌN

Nhi đồng họa bản

tuần báo giáo dục ra ngày thứ bảy

Lượng lúa vàng xuất bản phát hành.

- Mỗi kỳ một truyện cổ tích giáo dục của những cây bút trứ danh : Khai Hưng, Huyền Kiêu, Nguyễn Xuân Huy, Nguyễn Minh, Nguyễn lương Ngọc, Hà Quân và nhiều nhà văn, nhà giáo trong nước.
- Một vài kỳ, có biểu phụ trương bản âm nhạc cổ điển việt nam hoặc ngoại quốc do nhạc sĩ Nguyễn xuân Khoát sưu tập.
- Ngoài những số đặc biệt hàng năm : Nguyên Đán, Trưng Thu, Nghỉ Hè, Khai trường, mỗi tháng một số đầy trang gấp đôi : Danh nhân tiền sử, lịch sử, Khoa học, mạo hiểm.

Số thường : 32 trang bla dầy : Giá 0\$25

Số đặc biệt : từ 0\$50 đến 0\$10

Cần nhiều đại lý. Mua năm trước nhiều quyền lợi.

Số 31, ra ngày 24 Juillet 1943

Sóng bể thần phù

truyện người bỏ thi với con vua Long vương

27 juillet 1943 HUYỀN KIÊU kể

thư từ ngân phiếu đề tên :

ông HÀ VĂN THỰC, 49 Tientsin Hanoi